

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2026/TLST-VHN ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Ông Lê T, sinh năm 1992

Địa chỉ: T, xã P, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: 2E M, phường C, thành phố C.

*** Người yêu cầu:** Bà Ngô Thanh V, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê T và bà Ngô Thanh V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: ông bà có 03 con chung tên Lê T1 (nam), sinh ngày 14/11/2017, cháu Lê Phát T2 (nam) sinh ngày 09/4/2025 và cháu Lê Minh T3 (nam) sinh ngày 12/10/2020. Sau khi ly hôn, bà Ngô Thanh V được quyền trực tiếp nuôi

duỡng các cháu T1, T2 và T3. Ông Lê T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 30.000.000đồng/tháng/3 cháu, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi các cháu T1, T2 và T3 đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê T. Không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí toà án: Bà Ngô Thanh V phải chịu 150.000đồng. Ông Lê T phải chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân. Tuy nhiên, ông Lê T tự nguyện nộp thay cho bà V, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008799 ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND khu vực 1-Cần Thơ;
 - THADS thành phố Cần Thơ;
 - UBND xã Tân Thới, H.Phong Điền, Tp. Cần Thơ
- (GCNKH số 67 ngày 03/7/2017);*
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền Trang